



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí năm 2015: “Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định các khoản phí, lệ phí trong Danh mục phí, lệ phí, được quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí.”

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Phí và lệ phí năm 2015:

“Điều 21. Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

1. Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.”

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025: “1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”.

2. Cơ sở thực tiễn

Trước đây, thực hiện quy định của Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí, Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC và các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Đắk Lắk (cũ) và Phú Yên (trước đây) ban hành 24 Nghị quyết quy định về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, gồm:

- 03 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) ban hành, gồm:

(1) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định tỷ lệ để lại phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

(2) Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

(3) Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- 21 Nghị quyết do Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên (trước đây) ban hành, gồm:

(1) Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(2) Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(3) Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh;

(4) Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh;

(5) Nghị quyết số 11/2020/NQ_HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(6) Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả thải vào nguồn nước; công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh;

(7) Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(8) Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(9) Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Phú Yên Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 01/10/2020 của HĐND tỉnh phú yên quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; xả nước thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(10) Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 18/11/2022 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(11) Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(12) Nghị quyết số 18/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí thư viện trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(13) Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 18/10/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí tham quan danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(14) Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(15) Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại tỉnh Phú Yên;

(16) Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(17) Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(18) Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(19) Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định không thu các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp

do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Phú Yên giai đoạn 2023-2030;

(20) Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

(21) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh Phú Yên Quy định mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành 02 cấp, gồm: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh). Đồng thời, theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của tỉnh Phú Yên và tỉnh Đắk Lắk được sắp xếp thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Đắk Lắk.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “2. *Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở đơn vị hành chính nào thì có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó và phải được quy định cụ thể ngay trong văn bản đó...*”.

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, để bảo đảm tính liên tục trong áp dụng văn bản và giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thời gian chưa ban hành văn bản thay thế, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 0165/TB-UBND ngày 12/11/2025, trong đó thống nhất việc tiếp tục áp dụng các nghị quyết của HĐND tỉnh Đắk Lắk và HĐND tỉnh Phú Yên trước khi sắp xếp theo phạm vi địa giới hành chính tương ứng. Do đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh vẫn tồn tại các quy định khác nhau về mức thu, đối tượng nộp, trường hợp miễn, giảm, tỷ lệ để lại, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với một số khoản phí, lệ phí.

Việc tiếp tục áp dụng các quy định nêu trên là giải pháp trong giai đoạn chuyển tiếp nhằm bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước và thực hiện thủ tục hành chính không bị gián đoạn. Tuy nhiên, về lâu dài, việc duy trì các quy định khác nhau đối với cùng một loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện chính sách tài chính và có thể ảnh hưởng đến tính công bằng trong thực hiện nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân. Vì vậy, cần rà soát, xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định

của HĐND tỉnh để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đồng thời bãi bỏ các nghị quyết hiện hành có liên quan theo quy định.

Bên cạnh đó, ngày 31/12/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 362/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, trong đó có những thay đổi về chế độ thu, nộp, quyết toán phí và cơ chế quản lý, sử dụng tiền phí thu được. Cụ thể, trước ngày 01/01/2026, đối với phí thu từ hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, khoản phí này phải nộp vào ngân sách nhà nước; trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ chi phí, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước. Đối với phí thu từ hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện, đơn vị được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước.

Theo quy định hiện hành tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP, phí thu từ hoạt động dịch vụ do tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước; đối với phí thu từ hoạt động dịch vụ do tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện, việc để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí được thực hiện theo quy định, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu rà soát, cập nhật các quy định liên quan đến tỷ lệ để lại, chế độ quản lý và sử dụng tiền phí trong các nghị quyết hiện hành, bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật mới.

Từ những cơ sở nêu trên, cùng với thực tế mức thu và các quy định về phí, lệ phí giữa hai tỉnh trước khi sắp xếp còn có sự khác nhau, việc xây dựng, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới để quy định thống nhất mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là cần thiết, nhằm bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình thực tiễn của tỉnh sau sắp xếp; đồng thời tạo thuận lợi cho tổ chức thu phí, lệ phí và bảo đảm quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Ban hành quy định thống nhất về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính; bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về phí, lệ phí, pháp luật chuyên ngành và điều kiện thực tiễn của địa phương.

2. Quan điểm

Đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành; tạo sự đồng bộ, kịp thời, thống nhất, hiệu quả và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện tại địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Chủ trương cho phép xây dựng Nghị quyết

Thực hiện quy định của Luật Phí, lệ phí năm 2015, Nghị định số 362/2025/NĐ-CP, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 984/HĐND-VP ngày 25/9/2026 V/v có ý kiến đối với việc xây dựng các Nghị quyết quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh, ngày 05/10/2026, UBND tỉnh có Công văn số 15740/UBND-ĐTKT gửi Thường trực HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày .../10/2026, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số/HĐND về việc

2. Soạn thảo, tổ chức lấy ý kiến đối với Dự thảo văn bản

Trên cơ sở chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân công Sở Tài chính chủ trì, dự thảo đã Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Ngày .../10/2026, Sở Tài chính có Công văn số/STC-QLG&CS gửi các cơ quan, đơn vị và địa phương góp ý dự thảo trên, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phản biện xã hội nội dung dự thảo.

Tiếp nhận ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã tổng hợp nội dung các ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tiếp thu, giải trình (tại Công văn số/STC-GCS ngày .../11/2026).

3. Thẩm định Dự thảo

Ngày .../11/2026, Sở Tài chính có Công văn số/STC-GCS gửi Sở Tư pháp về đề nghị thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày .../.../2026, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh

và có ý kiến tiếp thu, giải trình với Sở Tư pháp tại Công văn số/STC-GCS ngày .../.../2026.

Ngày .../.../2026, Sở Tư pháp có Công văn số/STP-NV1 V/v có ý kiến đối với nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính tiếp thu toàn bộ và hoàn chỉnh dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Các nội dung liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí, lệ phí không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 362/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 85/2019/TT-BTC, Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí.
- Tổ chức thu phí, lệ phí.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

2. Bố cục của dự thảo văn bản:

a) Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, cụ thể:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành.

b) Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết gồm 3 chương, 27 Điều, cụ thể:

- Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Khai, thu, nộp phí, lệ phí, quyết toán phí và quản lý và sử dụng phí

- Chương II. Các loại phí

Điều 4. Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống

Điều 5. Phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố

Điều 6. Phí thăm quan danh lam thắng cảnh; di tích lịch sử

Điều 7. Phí thăm quan công trình văn hóa, bảo tàng

Điều 8. Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động cơ sở thể thao, câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp

Điều 9. Phí thư viện

Điều 10. Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Điều 11. Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Điều 12. Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất

Điều 13. Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất

Điều 14. Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển

Điều 15. Phí thẩm định cấp, điều chỉnh giấy phép môi trường

Điều 16. Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai

Điều 17. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất

Điều 18. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm.

Điều 19. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

Điều 20. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt

Điều 21. Mức thu phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến

- Chương III. Các loại lệ phí

Điều 22. Lệ phí hộ tịch

Điều 23. Lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Điều 24. Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất

Điều 25. Lệ phí cấp giấy phép xây dựng

Điều 26. Lệ phí đăng ký kinh doanh

Điều 27. Mức thu lệ phí thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến

3. Nội dung cơ bản:

Nội dung Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Nội dung thu phí cơ bản kế thừa các quy định trước đây của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Phú Yên, có đánh giá, rà soát của đơn vị thu phí đối với các quy định hiện hành nhằm đảm bảo việc thuận tiện, thống nhất, phù hợp khi xây dựng, áp dụng trên địa bàn tỉnh.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực:

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết chủ yếu sử dụng nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm của các cơ quan, đơn vị và địa phương. Đối với các tổ chức thu phí là đơn vị sự nghiệp công lập, được sử dụng số tiền phí được để lại theo quy định của pháp luật để trang trải chi phí phục vụ hoạt động thu phí của đơn vị. Việc tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

- UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

3. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: Quý I/2027.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh xin kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo:)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐTKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

